



471 của tôi, Đại đội C của tôi



Phạm Gia Thụy (321/471-ĐĐCVT)

Thân tặng những người bạn K.471 còn sống hay đã chết của tôi, anh Lực, Hùng nhí và Tân cận

*“ Mười người chết bảy còn ba,
Chết hai còn một mới ra thái bình...”*

Khoá 471 về Đại Đội C cả thầy 6 người. Tàn cuộc chiến, đếm tới đếm lui còn lại 4 mạng. Hên quá, chết chưa tới phân nửa!

Đã ra thái bình rồi, câu thơ trên, như Bích TĐ3 hay ngâm nga diễn nghĩa trong trại tù lúc ở Côn Tiên, nói đó là sấm Trạng Trình. Hoá ra 471 tụi tôi về Đại đội C vẫn còn may mắn chết

có 2 mạng/ 6 mạng.

Đại đội C Viễn Thám là đại đội quy tụ nhiều 471 không những nhất Sư Đoàn TQLC mà chắc là còn nhất QLVNCH. Vào lúc đông Đại Đội có cả thầy 6 mống 471: Mai Mạnh Thước 352, Nguyễn Công Chiến 351, Nguyễn Quang Toàn 321, Phạm Gia Thụy 321, Nguyễn Xuân Dương 352, Lê Văn Nuôi 341. Có thời gian còn có Lê Minh Châu 354 bên Đại đội A qua



*Ca Minh, Lê Minh Sương, Nguyễn Hữu Rénh, Nguyễn Xuân Dương, Lý Ngọc Thanh, La Nguyễn Văn Thiềm
Trần Quang Minh, Bùi Quang Đức, Lâm Sơn Long, Nguyễn Miên, Mai Mạnh Thước

Thủy Quân Lục Chiến

nữa. Toàn, Lộc và tôi chơi với nhau vì cùng tiểu đội trong Thủ Đức. Tiểu đội tôi trong Thủ Đức chết nhiều: Vĩnh Lộc, Nguyễn Tôn, Phạm thế Xiêm, Nguyễn Việt Việt. Trong “sam” Nguyễn Tôn nằm giường trên, tôi giường dưới. Hai thằng hay cự nhau vì hấn mỗi lần leo lên giường là nhảy ầm ầm.

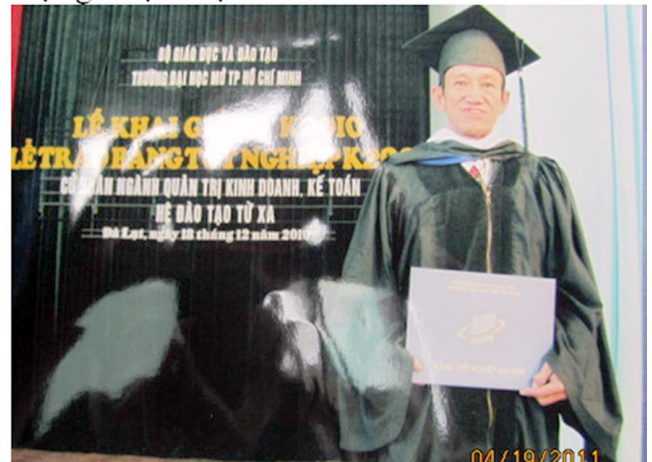


Thiếu úy Tốt cán bộ Trung đội trưởng khuôn mặt khắc khổ, Trung úy Quang Đại đội trưởng hay cười cười, Trung úy Tốt có vẻ hiền hiền tuy đã một lần nhốt tôi trong 301, Thiếu úy Đức luôn ăn mặc lảng cuống giống dân chơi. Trong trường, tôi và Đặng Mậu Lộc mang máy truyền tin cho Tiểu đoàn đi theo Đại Úy Phú Tiểu đoàn trưởng TĐ 3 SVSQ. Dạo Tiểu đoàn ứng chiến Sài Gòn Bộ chỉ huy Tiểu đoàn đóng trong Sở thú, ngay sau lưng Viện Bảo Tàng, Đ/úy Phú thỉnh thoảng ghé về nhà bà mẹ ở đường Trương Minh Giảng ăn cơm. Lần gặp ông lại nhân dịp ông sang đây làm chủ hôn cho cô cháu, rồi hôm gặp ở Hội Ngộ 2 xem ông vẫn còn nhanh nhẹn, gần đây được tin ông không được khoẻ, chúc NT khoẻ mạnh. Đi đâu Đ/úy Phú cũng phải mang máy theo, Đặng Mậu Lộc và tôi cũng theo ông qua cánh phò của Đ/úy Khiêm Tiểu đoàn phó đặt bên Tân Bình. Đại đội 32 đóng chung với Bộ chỉ huy Tiểu đoàn trong Sở thú, tụi tôi tha hồ lê la tán tỉnh mấy em Trưng Vương... không biết kết quả gặt hái được bao nhiêu mối tình. Đặng Mậu Lộc cuối

116

cùng cũng lấy được cái Cử Nhân đê cho con cháu thấy, như hấn nói. Toàn về quê nối tiếp nghề của ông già, ôm tay lái xe tải.

Đặng Mậu Lộc



Nguyễn Quang Toàn

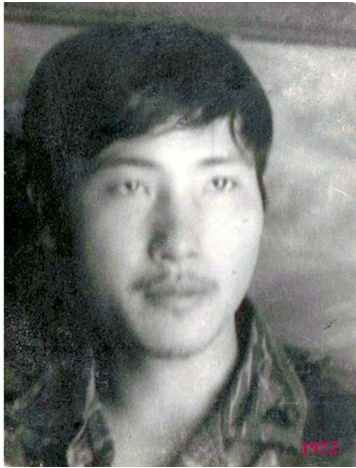


Tôi về đơn vị mặc bộ đồ rằn ri mới toanh ông chú họ mới tặng mà trong lòng bình thản như đi dạo, rồi ra khóa học Viễn thám ngoài Dục Mỹ, Nha Trang. Điếc không sợ súng!

Về cùng Đại đội với tôi là Toàn và Nuôi, nhưng 2 thằng ông nội đó vẫn còn nhớn nhơ đầu đó trong Sài Gòn, mặc cho ngoài này ì xèo bom đạn có mắc mớ gì tụi nó đâu. Vĩnh Lộc thì về Đại đội A. Toàn, Nuôi và tôi thì về Đại đội C.

Bọn tôi 3 đứa Toàn, Lộc, Thụy điếc không sợ súng cùng chung Tiểu đội, Trung đội, trong Thủ Đức rủ nhau về 4 chữ và cùng về Viễn Thám. Ngày chọn Viễn Thám, Lộc nói: Tụi

mình đi 3 đũa, bây giờ tao và thằng Toàn về Viễn Thám rồi còn thằng Thụy mày đi đâu nữa cho lòi thôi. Nghe bùi tai lại ham vui nên tôi theo tụi nó luôn một thể. 14 tháng 471 về Viễn Thám, 10 đũa được cho đi học khóa Viễn thám ở Trường Biệt Động Quân tại Dục Mỹ, Nha Trang. Được đi là ... vui, vì ở Quảng Trị đang đánh đấm tung bưng ngoài đó mà tụi này lại được cho đi học, còn gì hơn!



trúng số vì gặp ông già nó đang chạy xe bồn chở xăng tuyến Đà Lạt - Nha Trang. Nó là thằng đầu đảng hay bày ra đủ thứ trò phá

phách. Bà già Toàn cũng theo chồng từ Đà Lạt xuống Nha Trang mượn 1 căn nhà nhỏ ở đường Thái Nguyên khúc giữa ga xe lửa Nha Trang và Nhà thờ Núi để ở và để tiện việc chăm sóc chồng. Toàn bỗng nhiên trở nên "tư bản". Lê Văn Nuôi 341 mồ côi, đất khách quê người, vãi quá nên nhập bọn với tôi và Vĩnh Lộc thành 3 thằng "mồ côi". Ba thằng mồ côi hợp với 1 thằng tư bản thành bộ tứ lê la. Khuôn viên khu biệt thự này khá rộng, căn nhà nhỏ mà mẹ của Toàn thuê nằm song song với mặt đường quay lưng ra đường rầy xe lửa, nhà nằm ở phía sau, chắc là nhà dành cho gia nhân, phía trước là căn biệt thự lớn xây từ thời Pháp. Bộ tứ tụi tôi tính queo chiếm cứ hiên nhà ngôi biệt thự phía trước làm đại bản doanh, chẳng cần biết ai là chủ. Ba lô quần áo súng đạn vắt ngổn ngang, mà phải nói dân tình ở đây hiền khô, chẳng ma nào thềm bén mảng tới hay dòm ngó chi. Tắm rửa vệ sinh thì ra phía sau, nơi căn nhà mẹ

của Toàn đã thuê, cơm nước tới giờ bà gọi om xòm, cả bọn chỉ việc xách bụng chạy qua ăn. Thiệt tình, mẹ của Toàn nấu ăn ngon, tôi vẫn tự hỏi tại sao bà không mở 1 quán ăn để kiếm thêm thu nhập.

Khóa học Viễn Thám chưa khai giảng, năm không mãi cũng chán, 4 tháng tụi tôi lê la mò mẫm khắp ngang cùng ngõ hẻm Nha Trang, ngày đi chơi, đêm về khách sạn hàng hiên tá túc.. Lê Văn Nuôi tuy nhỏ con, đen đen nhưng lại có ngón đàn rất hay và tài phóng dao chuyên nghiệp. Tối nào sau khi làm vài chai sương sương hấn cũng trở ngón nghề phóng dao bằng cả 2 tay vào mấy cây chuối ở góc sân và chơi bản ruột Như cánh vạc bay với bản gì đó có câu "...rồi từ đó...anh yêu Trang," vì hấn mét cô Trang nào đó trong Sài Gòn. Đây là thời gian hạnh phúc nhất đời linh của 4 thằng tụi tôi. Cứ ăn, ngủ, đi chơi mệt xỉu.

Từ Nha Trang về Dục Mỹ thời đó phải đi 2 chặng xe, bắt xe đò Nha Trang tới Ngã ba Ninh Hòa, rồi đón xe lam Ninh Hòa vào Dục Mỹ. Có hôm mải nhậu, về tới Ninh Hòa thì đã chiều tối, hết xe về Dục Mỹ vì đường đi không an ninh dù chỉ có 15 cây số. Bí quá tôi đành chui đại vô nhà thờ Ninh Hòa xin Linh Mục chánh xứ ngủ qua đêm. Ông dẫn tôi qua Nhà thờ chỉ vào mấy băng ghé gỗ. Thủ trái M67 trong túi quần tôi làm một giấc tới sáng, tỉnh bơ...

Thời gian đó trường Biệt Động Quân hay bị VC pháo kích bằng những khẩu 122 ly đặt trong dãy núi xanh đường đi đèo Phụng Hoàng. Trường cắm trại liên miên, tụi tôi gặp lại đám thằng Lê Ngọc Chới 321 đang nhớn như bên trường Pháo binh. Gặp bạn mừng lắm nhưng cũng cóc ra ngoài làm được 1 ly vì lệnh cắm trại. Tụi nó quần áo ủi hồ thẳng băng, chẳng bù cho đám Viễn Thám tụi tôi hể ra khỏi phòng là Tr/úy Tranh Sĩ quan Hướng dẫn bắt chạy. Có hôm chắc bị vợ cần nhân hay sao mà ông bắt cả khoá chạy từ trường tới tận đài tuột

núi núi Đeo, cầu hơn 5 cây số.

Mới vài tuần trong trường tôi đã thấy tài của Toàn, ma mãnh cách nào mà hấn cũng lần mò được ra ngoài, đóng đô ở quán cơm của ông thượng sĩ già bên cạnh cầu Suối Reo. Lý do là vì ông ta có cô con gái tuy ốm tong teo nhưng được cái lại mê mệt chàng Toàn nhà ta và nhứt là chịu cho ký sổ. Khóa 41 Viễn Thám ngày đi học, tối đến chia toán ra đi kích, tận mãi những tiền đồn, có khi xa hàng chục cây số, dù cực nhọc nhưng vẫn còn hơn các anh em đang từng ngày đổ máu ngoài đơn vị...

Thấm thoát rồi cũng đến ngày mãn khoá. Chiếc C-130 đáp xuống Phú Bài thì trời vừa sẩm tối, chuyên bay có tôi và Đoàn Ngọc Quý cùng trung đội 321 nhưng Quý về Đại đội B còn tôi về C.

Mùi chiến tranh bao trùm thành phố Huế. Jeep, GMC nhiều hơn xe dân sự trên đường phố. Những đám mây đen đe dọa trên bầu trời u ám với nhiều cơn gió mạnh. Hậu trạm các Tiểu đoàn đóng trong Thành Nội, đây đó nhếch nhác vài chiếc poncho che bếp nấu ăn gió lốc bần bật, 2,3 cây 105 ly dương nòng chờ sẵn, cần câu khắp nơi. Hậu trạm Đại đội C đóng trong Đại nội ở dãy nhà to mái cong nhưng trời đã tối chẳng biết là cung điện gì. Thượng sĩ Thảo hậu trạm và Tám tàng tài xế đón tôi, nói giỡn giỡn: “Ông hên ghê, sáng mai trúng kỳ tiếp tế nhân tiện đưa ông ra hành quân luôn”. Giảng chiếc võng giữa 2 cây cột lớn nằm rất êm, nhắm mắt nhưng tôi không ngủ được, bụng còn cồn tuy mới chơi tô bún bò, tại lạ chỗ hay quá lo lắng? Mới lim dim thì nghe loáng thoáng tiếng Tám tàng nói với ai đó: “Ông Sĩ Quan này mới về “ và ánh đèn pin chiếu vào mặt: “Trẻ quá trời ! “ tôi nhòm ngay dậy nhưong mắt nhìn lên, Tám tàng đứng bên cạnh một ông thần trông rất bụi đời, tay cầm đèn pin, nhưng ngó chừng cũng chẳng lớn hơn tôi bao nhiêu.tuổi. Thấy tôi dậy anh ta

cười cười : “ Mới về hả ?” Tám tàng: “ Thiểu úy,Thiểu úy Tình đó T/u”. HT Phạm Văn Tình giờ ở CA là người lính trận thứ thiệt đầu tiên của Đại đội C mà tôi đã gặp.

Bữa ăn sáng trước cửa Bưu điện Huế Thượng sĩ Thảo trả tiền, Tám tàng no bụng hăng tiết chạy chiếc Jeep lùn một lèo từ Huế ra hành quân sau khi ghé sạp cô Thìn chợ Đông Ba chất lên xe đủ thứ hành tiêu ớt tỏi...

*

Tháng 9 năm 1972 Đại đội C đóng tại vùng Hải Thượng, Hải Lăng, cách BCH/L Đ 369 khoảng 5 cây số về hướng Bắc. Từ Đại đội băng qua Quốc lộ 1 cũ chừng 500 mét là 1 Pháo đội 155 ly của Tr/ úy Bá. Lê Văn Nuôi 341 chết vào tháng 11/72 ở Nại Cửu , An Tiêm, đường qua chợ Sãi, trong lúc BCH Đại đội đóng tại Hải Thượng.

Toán của tôi có 6 ngoe, thuộc loại lộn xộn. TS Hồ toán phó, tướng chắc nịch, to con, thâm niên lính. B 1 Khải lạnh lẽo mang máy, Hiền bậm trợn đen đúa 3 sắc lính. Hồng voi, thấp lì lợm, mang M 79, hai đầu gối có xâm hình con voi. Cường mập hay muốn làm đại ca gây gổ. Tân cận, trắng, hiền tướng thư sinh với cặp mắt kiếng, Có 6 ngoe mà tụi nó gây gổ cãi nhau tùm lum, thiếu điều úynh lộn vì toàn là những chuyện không đâu. Những ngày đầu tiên toán của tôi được công tác cũng không xa Đại đội. Năm nay trời lụt lớn , chuột, rắn, ếch,nhái chạy lên trú lúc nhúc đầy nhóc những mô đất cao. Cường mập tìm được đâu ra chiếc ghe cũ, hấn , Hiền đen và Hồng voi chèo tới mấy mô đất xách sào tha hồ đập, chỉ hơn một giờ đồng hồ là được cả ghe chuột rắn. Hoá ra Tân cận cũng biết nấu ăn, hấn nấu nhiều món lạ mà cho đến tận bây giờ tôi cũng không biết là món gì.

Lần lượt rồi mấy thằng ông nội trời oi của tôi cũng lần lượt ra đơn vị: Toàn, Nuôi , Dương, Chiến. Đại đội quân số đông nên lúc nào cũng

có 2 toán vừa làm trừ bị vừa an ninh đại đội, được nghỉ. Năm gần Pháo đội 155 ly của Tr/úy Bá tuy được ăn ké đạn pháo kích nhưng cũng thích vì Pháo đội có 1 Câu lạc bộ hẳn hoi mà chủ nhân không ai khác hơn là chị Phương, vợ Tr/úy Bá. Chị Phương người Nam ăn nói ngọt ngào, đúng là hoa lạc giữa rừng gươm nên tụi tôi cũng chẳng bao giờ thắc mắc tại sao mà chị lại có mặt ở đây. Câu lạc bộ của Pháo đội là 1 căn chòi tranh bên lề đường, trong đó vón vện chỉ có 1 bộ bàn ghế duy nhất được đóng bằng gỗ thông loại vỏ thùng đạn pháo binh cộng thêm 2 chiếc vỏ đựng đạn 155 ly để dưới đất dùng làm ghế ngồi. Thế mà hầu như lúc nào cũng có khách, không lính của mấy Tiểu đoàn gần đó ra mua tạm bao thuốc thì cũng vài anh chàng ở Đại đội C của tôi đang được dưỡng quân ở đại đội chán cơm sậy tấp vô làm tô mì. Xe Pháo đội vài ngày lại ra Huế nên các món nhu yếu phẩm như thuốc lá, mì gói, rượu, cà phê... chị Phương đều có. Tô mì gói của chị bao giờ cũng có thêm nửa hộp thịt gà, 2 lá cải bắp to và đầy đủ hành ngò tiêu tỏi. Mọi món đều vui vẻ nếu không kể món chán nhất là Câu lạc bộ của chị không chịu cho ký sổ. 471 Đại đội C có nhiều kỷ niệm khó quên ở Câu lạc bộ chị Phương.

Tháng 10/72 tôi lãnh tờ không ảnh Quảng Trị tỷ lệ 1/50000 và được lệnh lên đường qua sông Thạch Hãn thu lượm tin tức về tình hình địch. Vùng hoạt động của Toán từ bên phải cầu Thạch Hãn đến đoạn chỗ sân vận động ngó sang. Ý định của Lữ Đoàn 369 là tấn công chiếm lại phần còn lại bên kia bờ Bắc sông Thạch Hãn của tỉnh Quảng Trị.

Chiều mùa đông Quảng Trị gió lạnh. Chiếc GMC quăng toán tôi xuống ven thành phố. Đ/úy Lực Đại đội trưởng im lặng theo 7 thằng tụi tôi lội qua đống bê tông vô nằm trong một ngôi nhà phố đổ nát gần sân vận động chờ trời tối. Tụi tôi lòi lương khô ra nhá cho nhẹ bớt vì

cũng chẳng có gì hơn. Mùi hơi nước dưới sông bay lên âm lạnh, tanh tanh. Đêm mùa đông xuống nhanh, không còn thấy cây cầu Thạch Hãn nằm gục phía bên trái nữa. Toán tôi mò xuống con đường sát bờ sông, rất bài bản, rúc vào nằm chung với HT Huyền già dưới 1 căn nhà lầu 2 tầng đã sụp hoàn toàn chỉ còn lại tấm sàn bê tông với 1 lớp gạch cát dày cầu 2 thước phía trên, vô tình tạo nên một căn hầm thật lý tưởng. Đ/úy Lực vẫn theo sát toán.

3 giờ khuya, ngoài trời đã bớt gió nhưng vẫn lạnh buốt. Đêm không trăng, tối mù khó thấy mặt nhau. Nhảy Dù bên cánh phải cũng đã được liên lạc nên không một ánh hỏa châu, chỉ có tiếng pháo binh bắn quấy rối cầm chừng như thường lệ. Bên trái xuống: Hiền đen, Hồng voi, Hồ toán phó, Cường mập. Bên phải Tân cận, tôi, Khải máy. Bọn tôi chỉ bỏ súng đạn, balô, máy truyền tin vào khoang, mặc nguyên quần áo khiêng xuống lội xuống sông. Cũng may nước sông tuy lạnh nhưng trời ít gió, nước chảy chậm nên khi tới bờ bên kia toán bị dạt xuống phía Nam không xa. Kiểm lại người không thấy Cường mập, chẳng lẽ hẳn bị nước cuốn trôi? Nước chảy chậm mà.

Bọn tôi tấp vào trúng một bãi sinh sùm sụp. khó chịu, nước chỉ tới ngang bắp chân, mặc dù di chuyển cẩn thận nhưng mỗi lần dõ chân lên đều nghe ọt ọt, vì sinh lầy nhiều quá. Mới đi được chừng 10 thước bỗng: Ûynh !! Oàng !! rồi nguyên tràng AK chát chúa vãi xuống. Bọn tôi vừa kéo xuống dạt lui vừa tấp vào bờ. Hết khúc sinh lầy thì bờ sông trở thành thẳng đứng. Có lui nữa cũng vậy thôi nên tôi ra lệnh nép vào bờ nghe ngóng. Sau trận chiến vài tháng trước với Tiểu Đoàn 6 địch đã rút kinh nghiệm nên kéo những tiền đồn ra rải dọc sát bờ sông. Bọn địch tiếp tục báo động dây chuyền cho nhau bằng cách thả Bê ta xuống sông và bắn dồn khắp tuyến bờ sông. Đạn AK, Bê ta vãi hú họa tứ tung. Sao bọn chúng lảm đạn thế.

Tôi miệng khô ran, đắng ngét... Lân đầu tiên trong cuộc đời nghề ngang điếc không sợ súng tôi mới biết thế nào là sợ. Cái sợ như con rắn trơn trượt lạnh buốt luồn từ sống lưng ra trước bụng, chạy lên cổ. Bài học Viễn Thám mới học trong trường không áp dụng được vì con đường thoát hiểm đào tẩu là con sông to rộng, nước lạnh ngắt sau lưng. Khúc sông bờ thẳng đứng chỗ này đã cứu chúng tôi một bàn thua trông thấy. Bê ta thấy qua đầu rơi xuống nổ tung dưới nước, bọn VC chỉ nằm tại chỗ vãi đạn bắn ra, đêm hôm chẳng có thằng nào ngu mò ra tận mé nước...

Tới nước này thì đành gọi phe ta cứu bờ vậy. Có đến mấy Pháo đội bắn chận liên tục, Xoẹt... Đùng... Xoẹt... Đùng... Đạn chỉ rơi cách mép bờ chừng 50 mét. Tổ mẹ nó ! Bây giờ thì lại sợ mấy tay Pháo binh lỡ tay thiếu chút thuốc bồi thì bỏ mẹ thằng em. Đại úy Lục liên tiếp gọi: Ông sao rồi? Ở chỗ nào? Hồ toán phó thì thào: Sao Thiếu úy, giờ tính sao ? Cây cầu Thạch Hãn đã lờ mờ hiện ra, trời đã hửng sáng.

Trong lúc nguy cấp người ta hay có sáng kiến, tôi cũng vậy. Trời vẫn còn lặng gió, cảm ơn những người bạn Pháo binh về bức màn khói tạo ra bên bờ Bắc sông Thạch Hãn vào buổi sáng mùa Đông năm nào đã cứu mạng toán Viễn Thám tại tôi.

Bức màn khói dưới sông chưa tan hết, Đại úy Lục vẫn đón tôi ở chỗ cũ, ông trao tôi ly cà phê nóng hồi nhưng chua lè: “Mày về lại được là tao mừng rồi”. Cường mập đang trú với trung đội HT Huyền gia. Hãn khiêng xuống xuống sông xong, mới ra sông được chút xíu sợ quá quay trở lại bờ. Lạnh quá tôi cũng chẳng buồn đá cho hãn vài cái.. Toán tôi về lại ướt nhẹp lụp xụp bước lên bờ khi trời đã sáng hẳn.

Tháng 10/72 toán của Nguyễn Quang Toán thẳng bạn trời đánh của tôi đã nằm bên cồn An Tiêm đường qua chợ Sãi. Tôi được lệnh tăng phái cho Tiểu đoàn 9 qua thế chỗ Toán. Khúc

này địch đang bám rất sát TĐ 9. Ngày 28/10 tôi dẫn toán đến trung đội xa nhất của TĐ 9 để chuẩn bị qua sông. Lại qua sông ! Sao tôi ghét những bờ sông bờ biển đến vậy. Tưởng người lạ ai dè lại gặp Lê Văn Canh 321 cùng trung đội với tôi và Toàn trong trường. Khoảng 20 giờ, trời tối hẳn. Địch thân Canh cùng 2 thằng em dẫn toán tôi bằng qua 1 bãi tha ma rộng tới tiểu đội tiền đồn của hãn, mừng lắm nhưng Canh không quên dặn dò giọng lo âu: “Mày phải cẩn thận, tụi nó đông lắm đang bám theo rất sát”. Dặn xong hãn rút dù.

Chừng 5,6 trăm thước là tới bờ sông, trời tối nhưng đường cũng dễ đi. Khúc sông chỗ này cạn, nước chỉ tới ngang bụng, tụi tôi thông thả lội qua. Toán đã chờ bên kia bờ sông. Tôi cho toán nằm gần bờ bên trái cù lao. Toán của Toàn nằm phía trong cách tôi chừng 2 trăm thước. Ba ngày sau toán của hãn rút về để lại mình tôi làm xếp xòong khu Nại Cửu, An Tiêm. Đoi đất này hình tam giác mà cạnh đáy quay ra sông Thạch Hãn. Hãn, bọc hai bên là sông Vĩnh Định. Con đường Bùi Thị Xuân dọc theo bờ sông Thạch Hãn chắc trước rất sầm uất nhưng nay hai dãy phố buôn bán hai bên đường đã nát tan, lạ cái có những ngôi nhà còn nguyên đồ đạc bên trong. Tôi dẫn Hiền đen và Hồng voi đi thám sát. VC khoảng cấp đại đội di chuyển ngờ ngờ bên kia sông, bọn chúng có vẻ như vừa mới đến, gọi nhau chí chọé. Trong một căn hầm thúi hoắc nhìn thấy có đôi dép râu...Đếch dám chui xuống. 10 ngày sau toán tôi về, đổi toán Lê Văn Nuôi 341 qua thay thế. 2 bữa sau thì 1 trái 82 ly rớt ngay chỗ nó, buổi chiều tôi dẫn chiếc GMC ra chỗ gần Trung đội Canh chở 2 chiếc poncho về. Nuôi và 1 thằng đệ tử chết gần miệng hầm trú ẩn, tinh queo, lãng nhách. Chiếc GMC chạy ngang đại đội, Toán ôm mặt đứng khóc hu hu như đứa con nít. vừa khóc vừa chửi thề om xòm.



*Lê Văn Nuôi
Quách Cao Khiêm
Lê Ngã
Trần Đức Tùng
Phạm Văn Kiệt
Đoàn Khắc Hiến
Lê Tiến Thanh
Kiều Công Thành

**Đỗ Đức Hậu
Lê Ngọc Hiến
Nguyễn Doãn Ngọc
Hoàng Xuân Hiệp

Sau ngưng bắn Đại đội được tăng phái cho Tiểu đoàn 1, đóng ngoài bờ biển Gia Đăng, gần cửa Việt. Địa thế trống trải. Bên phải là bờ biển, trước mặt là hàng rào kẽm gai chạp tuyến phân chia ta và địch. Chỉ có đám rau muống đại bò tràn lan trong một hồ nước ngọt gần bờ biển là màu xanh, còn lại là cát trắng toát nhưc cả mắt. Trung đội tôi được tăng cường thêm một khẩu đội 90 ly không giật. Ở đây ngày nào cũng được ăn chuột xào lăn và rau muống luộc. Tân cận chế biến đủ kiểu chuột vì chuột đầy rẫy, khắp nơi. Nhưng tôi không bao giờ đụng tới món chuột dù thơm lừng của Tân kể từ sau hôm bọn nó đào hang chuột lại khai trúng một hồ đầy xương người.

Một buổi sáng sương mù dày đặc, lờ mờ có bóng người sát mé biển, toàn đại đội báo động. Toán của Nguyễn Công Chiến nằm kế bờ nước xông ra bắt gọn một em. Hoá ra em này đói quá đi bắt còng, bụng đeo chiếc giỏ, chẳng súng ống gì ráo. Giải giao em cho Tiểu đoàn 1, hôm sau lại thấy em được xe chở đến tận bãi, lệnh Lữ đoàn thả em về cố quận. Lấy ống dòm nhìn theo tôi thấy vừa qua tới bên kia em được hai tên mang súng áp giải dẫn đi. Quả đất tròn, em này chính là Trung khều, nhân vật chính trong một câu chuyện mang đầy tính nhân bản

của HT Mai Văn Tân.

Tôi gặp lại Trần Thiện 324 về Tiểu đoàn 1, trung đội hấn nằm ngay phía sau lưng tụi tôi mà tôi đâu có biết, thỉnh thoảng hấn nhớ Quảng Nam quê hấn, bèn hú tôi ra sau làm một ly. Ở đây chán phèo nếu không kể một hôm tôi quỳnh lộn. Số là cứ chiều chiều bọn tôi hay ra sát hàng rào kẽm gai nói dóc với “anh em bên kia”. Nói mãi cũng hết chuyện, một hôm tôi rủ chụp hình. Tùng, tay chính trị viên đại đội đồng ý, tôi quay lại hầm lấy máy. Khi cầm máy chụp hình trở lại đột nhiên hấn, chắc cả đời chưa bao giờ thấy cái máy chụp hình, trở giọng cà chớn: “Này, các anh không được phép quay phim ở đây nhé”. Tôi xỏ nhẹ: Từ nhỏ tới giờ anh có thấy cái máy chụp hình lần nào chưa mà dám nói cái này là máy quay phim?” Hấn sấn tới: “Không lòi thôi gì nữa cả, các anh không được quay phim ở đây”. Tôi nổi sùng: “Mày là đồ cà chớn, mới đồng ý chụp hình chung với nhau bây giờ lại nói khác, miệng lưỡi xảo quyệt!” Hấn lại hung hăng sấn tới. Tôi chơi liền một thoi, hấn đáp lại một quả nhưng đã đề phòng nên tôi né được. Ba bốn đứa hấn chạy nhanh về công sự, tôi và mấy thằng em cũng đại gì mà đứng đó, phóng ngay vào tuyến. Sau này gặp lại Tân cận, hấn

nói: “Ông hên đó, sau lúc bị bắt nó đưa tui tui lên trại ở Ba Lòng, thằng Tùng đi qua mấy trại kiểm ông quá trời, nó là trưởng hay phó trại gì đó”. Tôi nghĩ lại ừ đúng, vụ này thì mình hên.

*

Tháng 3/75 tình hình bắt đầu căng thẳng, địch bắt đầu cho những toán nhỏ lợi dụng ban đêm len theo những khe hở đóng quân của ta thâm nhập xuống đồng bằng. Tiền sát địch bám các đỉnh cao, căn cứ Hỏa lực Nancy bắt đầu bị pháo kích, đặc công địch đánh thăm dò những trận mở đường. Trận tao ngộ chiến đầu tháng 3/75 chứng tỏ tài ứng phó nhanh nhẹn, kịp thời hơn hẳn địch của binh sĩ Đại đội C trước một tình thế bất ngờ.

Đại đội được lệnh tảo thanh vùng bên phải ven sông Mỹ Chánh đoạn từ đối diện đồi Trần Văn Lý lên đến Thác Ma, thượng nguồn sông, gần căn cứ Phantom trên đường vào Barbara. Sau một đêm nghỉ quân dưới một ngọn đồi thấp chúng tôi tiến lên ngọn đồi yên ngựa kế tiếp rất cao. Một toán tiền sát của địch đã nằm trên đỉnh đồi tự bao giờ. Hai bên trở mắt nhìn nhau ngạc nhiên. Tao ngộ ! TS 1 Hoàng người đầu tiên tới đỉnh lập tức chĩa khẩu M16 vào tên gần nhất: “Giơ tay lên !” Hấn bật dậy. Hoàng siết cò. Đạn không nổ. Tên tiền sát gạt nòng súng M16 sang một bên tay kia chộp khẩu AK để bên cạnh. Hồng voi., Sung Hoàng, Tân cận... tràn lên bắn tới tấp, 4 tên địch còn lại đang ngồi trong giao thông hào hoảng hốt vừa chạy vừa bắn lại, tủa xuống đồi, tiếng lựu đạn phe ta quăng theo nổ chát chúa. Đang núp sau một tảng đá tôi quát đại một băng dẫn trung đội xông lên. Hiền đen nà theo truy kích. Có tiếng Tân cận láo nháo lưng chừng đồi, tôi cẩn thận chạy tới, một tên to con đeo ống nhòm nằm trong bụi bên cạnh hấn, chết, tay còn cầm khẩu AK bá xếp, túi áo đựng đầy cứng băng cá nhân Trên đỉnh đồi, trong giao hào chiếc máy truyền tin Trung Cộng còn đang léo nhéo, cạnh đây

là hai thùng lương khô và một bi đông nước. Đứng đây nhìn toàn vùng xung quanh rõ mồn một, thấy Pháo đội K bên phải ló nhỏ bóng người, chắc ra xem bọn tôi đấu súng. Hấn đại đội tôi phải di chuyển im lảm nên mới không bị phát giác chớ 5 tên trên đỉnh cao như vậy thật không dễ nuốt.

Hai tuần sau Đại đội nằm bên phải đồi 51. Trung đội tôi chốt trên một mỏm đồi thấp nhìn xuống một thung lũng rộng, toàn cỏ tranh, chạy dài vào tận đến chân núi. Trung đội được tăng phái một khẩu đội 106 ly. Địch tập trung đông dưới thung lũng. Thấy ớn ớn, sinh nhật tôi tháng này, sinh nhật năm đây chán thấy mẹ. Đồi 51 Tiểu đoàn 4 đóng, mất đi chiếm lại lùm xùm mấy bữa nay. Có một số địch xâm nhập. Đ/Úy Lực nhắc: “Coi chừng tui nó giả dạng mặc đồ rằn ri “ Buổi chiều ngoài tiểu đội 2 ớn ào. Bắt được một ông thần đang lon ton, quần áo lồi thối chẳng bằng tên lon lá chi. Có súng, Đ/Úy Lực hỏi: “ Nó nói giọng Nam hay Bắc” Đáp: “ Dạ Bắc “ Thu súng của nó lại ngay “ Đáp: “ Nó không chịu nạp súng, nó nói nó tên là Huy, Đại đội phó của Tiểu đoàn 4 “ Đ/Úy Lực: “Đề tao gọi bên Tiểu đoàn 4 coi “. Tôi biết Huy Râu hôm ấy.

Đoàn công voa chờ đại đội tôi theo Tiểu đoàn 7 ra bến phà Tân Mỹ rút về Hương Điền qua ngã Đập Đá. Tới gần An Hoà vài trái pháo địch cô bắn theo không đủ sức rơi nổ ngoài đồng. Thành phố Huế bắt đầu lộn xộn, dân chạy tán cư nhón nháo khắp nơi. Xe theo ngã Cầu Mới quẹo trái nhắm hướng Thuận An, chạy chậm. Một thằng nhỏ đen thui ôm nhóm chạy theo lúi xúi: “Chú cho con vài trăm ăn cơm đi chú”. Chưa lãnh lương, hai túi tôi không một đồng. Mui ba lô quăng đôi giày bố mới lãnh xuống: “Kiếm chỗ nào bán lấy tiền nghe mày”.

Bộ Tư Lệnh ở Hương Điền không một mống. Một vài tiếng súng lác đác nổ bên kia phá Tam Giang, hướng Quảng Trạch. Dân

chạy nạn gông gánh chạy suốt đêm trên con lộ 555 về hướng Thái Dương Thượng. Trung đội Thước đã tăng phái cho Tiểu đoàn 7, Đại đội còn 3 toán bố trí chu vi BTL/SĐ lỏng lẻo. Một tối ngoài tuyến khi đang ôm cây đàn thì gặp Hải cận Tiểu đoàn 7, hấn hỏi: “Giờ này mà còn đàn với hát?” Tôi cười trừ. Phá Tam Giang ghe thuyền trống trơn, còn chai rượu cuối cùng tôi, Chánh, anh Lực lôi ra chợ ngồi trên mấy cái sạp uống khan. Toán Hùng nhí được lệnh bảo vệ cho Công Binh phá kho đạn Sư đoàn. Kíp nổ đã gắn, dây chuyền nổ đã nối xong, cuộn dây điện 1500 mét cũng đã rải hết. Gấn con cóc. Nắm xuống. Bấm. Không nổ. Bấm nữa, vẫn không nổ. Thay con cóc bằng cục pin máy PRC 25. Bấm. Không nổ. Lần nữa, cũng không nổ. Tiểu đoàn 7 đã rút. Thước, Hùng cũng theo.

Thôn Thái Dương Thượng đông nghẹt, lính dân lẫn lộn. Bên kia cửa biển, căn cứ Trần Ba, Tân Mỹ thấp thoáng ánh đèn. Đại đội C nằm chờ ngay mé nước, mới nhận tiếp tế đồ đạc linh kinh. Không thấy chiếc ca nô nào. Chợt tiếng Đ/úy Xuân trưởng ban 4 tiểu đoàn vắng vắng trong máy: “Kỳ này tao cứu mày lại nghen Lực, ca nô qua bây giờ”. Vẫn chưa thấy bóng dáng Thước, Hùng nhí.

Tôi gặp lại rất nhiều 471 ở các đơn vị khác, các Tiểu đoàn khác, trên bãi biển Thuận An kể từ ngày ra trường, .. Đoàn Ngọc Quý Đại đội B ra hành quân chung chuyến bay, Nguyễn Vĩnh Cường Tiểu đoàn 7 tính nhận tôi làm em rể lúc còn trong trường, Nguyễn Xuân Dương tự Dương gàn, đã ra khỏi đại đội vẫn còn giữ của tôi cái hộp quẹt Zippo khắc hình khẩu đại liên gắn trên chân ba càng, chiếc hộp quẹt này tôi rất quý, là vật kỷ niệm do Tuyết em gái tôi đã lượm được dưới chân ghề, tặng cho tôi, khi tôi dẫn nó đi xem xi nê ở rạp bên hông chợ Tân Định trong chuyến về phép đầu tiên.... Gặp nhiều bạn trong hoàn cảnh thân ai nấy lo...

*

Ngày 26/3/1975. Ngày người cày có ruộng. Sáng sớm còn sương mù, một chiếc LCM cặp bờ. Trung đội tôi nằm cách bờ khoảng 3, 4 trăm mét. Lờ mờ dưới mép nước tua tuả cần câu, BCH/ LĐ và số anh em bị thương xuống tàu. Chiếc LCM từ từ rút ra xa, xa dần. Bỗng 1 trái “cù lũ tàn tàn” từ trong những rặng dương liễu phía trước bay phóng theo. Tiếng nổ gọn âm, chớp lửa trong bờ nghe thấy rõ, trái AT 3 đã bắn trúng mục tiêu.

Chừng 10 phút sau 1 chiếc LCM thứ hai nữa can đảm chạy vào, lại 1 trái AT3 nữa bắn ra. Nhưng lần này bắn trật. Quả đạn tuy bắn trật nhưng chiếc tàu chắc lạnh giò nên rút ra xa mất biệt.

Địch bắt đầu pháo. Một trái rơi gần đây, tôi vội lom khom chạy sang chỗ Đ/úy Lực. Xui quá! chỉ một mình ông bị thương, mà bị nặng, lỗ lũng sâu hoắm trên ngực đứt 2 ngón tay vô lốt. Đại đội trưởng thều thào: “Mày gom tụi nó lại coi còn bao nhiêu, coi dùm tao.” Tôi hỏi đám Chính ngọ mang ông ra sau chỗ Hùng nhí. Kiểm lại đại đội, kể cả trung đội tôi còn chừng hơn hai chục mạng. Dòm ra phía sau tôi thấy 1 chiếc LCM nữa liềm lĩnh ủi bãi, chiếc này là chiếc thứ ba, sau này mới biết chiếc này của Th/úy Tấn già làm thuyền trưởng. Dặn Lộc con mang máy và Trung đội phó Thông chuẩn bị để mang Đ/úy Lực lên tàu xong tôi lên tàu trước nghe ngóng. Tình thế không dễ dàng như tôi nghĩ. Tàu đã mắc cạn. Nước tới ngực, người lồm bồm như kiến xung quanh. Cách tôi chừng 5 thước là Lành ốm thuộc trung đội Thước mới lấy vợ người Quảng Trị tháng trước, đang dáo dác nhìn quanh như tìm ai, con vợ bên cạnh người sũng nước, hai tay nắm chặt áo chồng vừa khóc vừa la:” Anh ơi đừng bỏ em, anh ơi!”. Khi tôi mới nắm bửng định leo lên tàu thì vô số cánh tay bám vào nắm chân tôi lôi theo. Đám lính đứng trên thành tàu

chĩa súng xuống gào thét: ‘ĐM ! Buông ông ra..’ Rẹt rẹt rẹt., ai đó rơi xuống nước, ai đó nắm tay tôi kéo lên tàu.

Trên tàu cảnh tượng còn thê thảm hơn, người bị thương, người chết nằm lên khên. Thoáng thấy bóng Nguyễn Công Chiến và Tân cận phía đài chỉ huy phía sau. Không ổn rồi, tôi vội leo xuống trở về, lúc đi ngang bờ cát gần tới Đại đội gặp Cẩm lai và Tr/úy Châu Taewondo: “Ê ! Tấp vào đây là êm nhưt nghen may, trước có TĐ 7, trong kia có TĐ 5, thua cò nữa thôi.” “Đại đội tao còn trên kia”, tôi đáp lời Cẩm lai. Đi tới một đoạn nữa thấy Nguyễn Vĩnh Cường 312 với trung đội nó phía trước. Chưa kịp nói câu nào thì 1 loạt 12 ly 7 và 82 lùm xùm, cát bụi mịt mù . Tụi nó tản mất tiêu.

Nằm dưới 1 giao thông hào ngắn, cạn hều, trước mặt chắn bằng mấy thùng đạn đại liên M 60 đổ đầy cát bên trong. Lộc con lay hoay gọi ai với chiếc PRC 25, Thông đang dùng nón sắt cố moi cho giao thông hào sâu hơn. “ Xuống tàu ổn không ông ?” “Ổn con mẹ nó, gần chết”. Tôi cộc cằn nhở ra từng tiếng. Thông lau bầu “Tụi tui chờ ông quá trời.”

Trong làng địch đã tràn ra, Đại đội đội còn độ chục mống, tuyến tôi bây giờ là tuyến đầu tiên. Bọn chúng không đông, chỉ cỡ tiểu đội, chạy qua chạy lại bắn chát chát nghi binh rồi lẩn tới. Có điều 12,7 ly trong làng bắt đầu bắn rát. Một tổ 3 thằng tụi nó vừa chạy vừa bắn cách tôi chừng 70 thước, Lộc máy để gần hết 1 băng nhưng trật lất. Cây M16 tôi xài là của Thông, tôi ngắm và chơi 1 phút, tên đang chạy ngã xuống. Nhưng sao nó lại đứng dậy chạy tiếp, hoá ra tôi bắn cũng trật nốt. Tôi giận mình quá gạt cần bắn ra-phan, tính quạt nguyên băng nhưng mới bắn 1 viên đã kẹt đạn. Giận cá chém thớt tôi quay qua Lộc con: “ĐM mày bắn như con c. đưa súng coi tao nẹt tụi nó nè...” tôi vừa nói vừa 1 tay đưa khẩu Colt của tôi cho nó tay kia giằng lấy khẩu M16 trên

tay Lộc con. Một thẳng nữa vừa bắn vừa chạy tới. Tựa khẩu M16 trên thùng đạn M60, tôi nghiêng đầu ngắm kỹ...

Quả cầu màu xanh cam nổ tung, tạt những tia lửa chói lòa vào mặt, hất tôi bật ra sau. Loáng thoáng tiếng Lộc máy và Trung đội phó Thông xen lẫn trong tiếng sóng biển: “Ông thầy! Thiếu úy! Thiếu úy!...” Hai tay bung mặt đầy máu tôi thiếp đi....

Tỉnh lại mở mắt ra tôi vẫn còn thấy đường, khuôn mặt lo lắng của Thông và Lộc con nhìn tôi chăm chăm. Viên CKC bắn cao chút nữa thì sọ tôi không còn. Viên đạn làm vỡ tan báng cầm tay của khẩu M16, mảnh vỡ của cây súng và thùng đạn đại liên trước mặt tạt đầy vào tay và mặt tôi. Một vài mảnh lớn đâm vào cổ khiến tôi khó thở. Chắc tụi nó bắn có ống nhắm chớ tôi chỉ kê súng trên thùng đạn M60, nghiêng đầu ngắm thôi mà, đâu dễ trúng. Lộc, Thông sợ tôi chết nên băng đầu tôi kín mít. Kéo Thông xuống, tôi cố nói “Đem tao tới chỗ anh Cả”. Lộc con và Thông vừa bắn vừa lui ra sau, diu tôi đến tuyến Hùng nhí. Tiếng súng lúc này nghe dồn dập hơn trước, Dưới giao thông hào anh Lực nằm thoi thóp. Thông, Lộc đặt tôi bên cạnh anh . Phía trên tiếng Hùng nhí hình như điều khiển cối, la sang sang: “Bắn bên phải, bắn bên phải...” Tôi nghĩ, hấn tìm đâu ra khẩu cối hay vậy? Một loạt 12 ly7 đánh gọn trả lời.

Trời đã về chiều, ánh nắng trên những đợt dương trở nên vàng vọt , tôi cảm thấy bụng lại cồn cồn , miệng đắng ngắt như đêm nào bên bờ Bắc sông Thạch Hãn, tiếng sóng biển nghe xa dần, xa dần, có thứ gì mằn mằn trong miệng, tôi thiếp đi lần nữa...

Phạm Gia Thụy